

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2026/DS-PT

Ngày 03 - 02 - 2026

V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 507/2025/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 134/2025/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 584/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quốc tế B.

Địa chỉ trụ sở: số 63/6T, tổ 12, ấp 3, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là số 63/6T, ấp 43, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến Phương L— Giám đốc công ty (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lợi: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: ấp 4, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau (là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 26/9/2025) (Vắng mặt)

- Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

2. Chị Ngô Hồng L, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quốc tế B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo anh Nguyễn Thành Trung đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quốc tế B trình bày: Vào khoảng từ năm 2015 đến năm 2018, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quốc tế B (sau đây gọi tắt là Công ty) với Đại lý Minh Phú do anh Nguyễn Hữu P và chị Ngô Hồng L có giao dịch mua bán thuốc thủy sản. Quá trình mua bán diễn ra nhiều lần. Ngày 18/12/2018, ông Nguyễn Tiến Phương Lợi - Giám đốc Công ty có ký vào sổ mua hàng của Đại lý Minh Phú giảm cho Đại lý Minh Phú số tiền 11.886.000đ. Hai bên thống nhất số dư nợ còn lại là 127.184.000đ. Tại bảng đối chiếu công nợ từ ngày 01/7/2015 đến 31/12/2023 thì Đại lý Minh Phú còn nợ Công ty số tiền 94.184.000đ. Nay Công ty yêu cầu anh P và chị L trả số tiền 94.184.000đ, lãi tạm tính từ 01/7/2023 đến 25/4/2025 là 21.191.400đ, tổng cộng 115.375.400đ.

Theo bị đơn anh Nguyễn Hữu P trình bày: Anh P không thừa nhận có nợ Công ty TNHH Quốc tế Biotech số tiền 94.184.000đ nên không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với chị Ngô Hồng L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị L vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 134/2025/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cđã quyết định:

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quốc tế B về việc yêu cầu anh Nguyễn Hữu P trả số tiền vốn 94.184.000 đồng (chín mươi bốn triệu một trăm tám mươi bốn ngàn đồng), lãi 21.191.400 đồng (hai mươi một triệu một trăm chín mươi một ngàn đồng), tổng cộng 115.375.400 đồng (một trăm mười lăm triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn bốn trăm đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 29 tháng 9 năm 2025, nguyên đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 134/2025/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cđo

cấp sơ thẩm giải quyết chưa hết yêu cầu của đương sự, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quốc tế B khởi kiện anh Nguyễn Hữu P và chị Ngô Hồng L yêu cầu trả tiền nợ của giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh P và chị L cư trú tại xã Trần Phán, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - C thụ lý giải quyết vụ án là đúng quan hệ tranh chấp và đúng thẩm quyền.

[1.2] Ngày 15/9/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - C xét xử sơ thẩm, không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 29/9/2025 nguyên đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn quy định, đã nộp tạm ứng án phí đúng quy định. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý và giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

[1.3] Xét thủ tục tố tụng và thủ tục tổng đạt các văn bản cho các đương sự trong vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án ngày 12/6/2025, đến ngày 30/6/2025 có lập biên bản về việc không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải do chỉ có mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn Phú, vắng mặt bị đơn Liêm. Sau đó, Tòa án có triệu tập lại phiên họp và hòa giải ngày 10/7/2025 nhưng tất cả các đương sự đều vắng mặt, Thẩm phán vẫn tiến hành phiên họp chỉ có Thẩm phán và Thư ký mà không lập biên bản không hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, sau khi lập biên bản công khai chứng cứ vắng mặt tất cả các đương sự cũng không có thông báo kết quả phiên họp cho người vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với thủ tục xét xử, Tòa án định ngày xử là ngày 21/7/2025 (BL 29), do bị đơn vắng mặt nên ấn định mở lại phiên tòa vào ngày 05/8/2025 (BL 34) chỉ có Quyết định hoãn phiên tòa mà không có các thủ tục khác theo quy định của tố tụng. Đến ngày 05/8/2025 không mở phiên tòa và Thẩm phán cũng không thực hiện thủ tục tố tụng nào, hồ sơ thể hiện chỉ có Quyết định hoãn phiên tòa số 20 ngày 06/8/2025 nhưng không có thủ tục tố tụng về việc mở phiên tòa ngày 06/8/2025, lý do hoãn anh P nằm viện cũng không có bất cứ văn bản, chứng cứ nào. Đến ngày 14/8/2025 có quyết định tạm ngừng phiên tòa (BL 58) nhưng không thấy thủ tục tạm ngừng theo quy định, không thấy biên bản phiên tòa ngày 14/8/2025...Tòa án có Thông báo số 146 ngày 25/8/2025 nêu: “Ngày 14/6/2025

Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Có mở phiên tòa xét xử vụ án...” và xác định phiên tòa tạm ngừng, trong khi ngày 14/6/2025 không có mở phiên tòa do vụ án mới được thụ lý 02 ngày. Trong hồ sơ vụ án chỉ có 01 biên bản phiên tòa đề ngày 14/5/2025 (BL 71-76) là trước khi vụ án được thụ lý, theo đó, biên bản có thể hiện phiên tòa tạm ngừng và được tiếp tục vào ngày 15/9/2025 (trang 9 – BL 72). Nếu thật sự ngày 14/8/2025 có mở phiên tòa và tạm ngừng thì thủ tục mở lại phiên tòa chỉ có Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 11 ngày 05/9/2025, trong Quyết định không nêu ngày mở lại phiên tòa, việc triệu tập ông P, bà L tham gia phiên tòa chỉ bằng giấy triệu tập như biên bản giao ngày 05/9/2025 (BL 56) mà không có thông báo mở lại phiên tòa. Như vậy, các thủ tục tố tụng trong vụ án có vi phạm nghiêm trọng và vi phạm trình tự, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, đặc biệt đối với người vắng mặt tại phiên tòa, không đảm bảo đủ thời gian để họ có thể thực hiện quyền tham gia phiên tòa theo quy định, ảnh hưởng nghiêm trọng quyền lợi của đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quốc tế B (sau đây gọi tắt là công ty) xác định giữa công ty và Đại lý Minh Phú (do anh Nguyễn Hữu P và chị Ngô Hồng L làm chủ) có giao dịch hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm với nhau, Công ty là bên bán, ông P, bà L là bên mua. Trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Phú không thừa nhận còn nợ tiền công ty như yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn khởi kiện nên có nghĩa vụ chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Xét thấy, tuy giao dịch mua bán giữa công ty và anh P, chị L không thể hiện bằng văn bản mà chỉ bằng lời nói, không có hợp đồng mua bán, chỉ có bản đối chiếu công nợ do nguyên đơn xuất trình nhưng không có chữ ký của bị đơn nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh P thừa nhận giữa công ty với anh P có làm ăn với nhau, phương thức lấy hàng hóa là anh P gọi điện đặt hàng cần lấy và bên công ty căn cứ vào đó giao hàng hóa cho anh, hàng hóa chủ yếu là thức ăn tôm, thuốc phục vụ cho nuôi tôm công nghiệp nên đủ cơ sở chứng minh có xảy ra giao dịch hợp đồng mua bán thức ăn tôm giữa Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quốc tế B và anh Nguyễn Hữu P, chị Ngô Hồng L.

[2.2] Như vậy, đủ căn cứ chứng minh giao dịch mua bán thức ăn tôm giữa Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quốc tế B và anh P, chị L có xảy ra trên thực tế.

[2.3] Xét số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán: Công ty cho rằng anh P và chị L còn nợ công ty số tiền 94.184.000đ, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là bảng đối chiếu công nợ từ ngày 01/7/2015 đến 31/12/2023 thể hiện Đại lý Minh Phú còn nợ công ty số tiền 94.184.000đ, ngoài ra, công ty còn cung cấp văn bản trích nội dung các tin nhắn trên Zalo tên “DL minh phú (chị Liên)” thể hiện có đề cập đến số tiền nợ 94.184.000đ, cung cấp văn bản trích nội dung các file ghi âm cuộc trò chuyện với chị L thể hiện việc có nợ và thừa nhận đang lưu giữ sổ theo

đổi nợ. Xét thấy, bị đơn không thừa nhận khoản nợ nhưng không hợp tác trong việc cung cấp giọng nói nhằm phục vụ yêu cầu trưng cầu giám định của nguyên đơn, không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên cấp sơ thẩm khi giải quyết lại vụ án cần căn cứ quy định pháp luật về nghĩa vụ chứng minh, đánh giá chứng cứ để giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi khoản nợ giao dịch mua bán với 02 bị đơn nhưng khi tuyên xử chỉ xử lý 1 phần yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không quyết định chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với chị L là chưa xem xét, giải quyết hết các vấn đề trong vụ án, làm ảnh hưởng quyền lợi của nguyên đơn, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Cần hủy toàn bộ án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại theo thủ tục chung. Yêu cầu của nguyên đơn sẽ được xem xét toàn diện khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 134/2025/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - C, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân Khu vực 4 - C giải quyết lại theo thủ tục chung, như đã phân tích trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Án phí: Án phí sơ thẩm sẽ được xem xét xử lý khi cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án; án phí phúc thẩm nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm, đã dự nộp được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 134/2025/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - C.

2. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Khu vực 4 – C giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí:

3.1. Án phí sơ thẩm: án phí sơ thẩm sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, xử lý theo quy định pháp luật khi thụ lý, giải quyết lại vụ án.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH Quốc tế B không phải chịu. Công ty TNHH Quốc tế B đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0001058 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa PT TATC tại Tp. HCM (01 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- TAND Khu vực 4 – C (01 bản);
- Phòng THADS Khu vực 4 – C (01 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

Châu Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào

Hoàng Thị Hải Hà

Châu Minh Nguyệt